

KINH NHẬP LĂNG-GIÀ

QUYỂN 3

Phẩm 3: TẬP HỢP TẤT CẢ PHÁP PHẬT (Phần 2)

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát phải biết rõ ba pháp tướng tự thể. Này Đại Tuệ! Những gì là ba pháp tướng tự thể?

1. Tướng hư vọng phân biệt danh tự.
2. Tướng nhân duyên pháp thể tự tướng.
3. Tướng Đệ nhất nghĩa đế pháp thể.

Này Đại Tuệ! Tướng hư vọng phân biệt danh tự là gì? Nghĩa là từ danh tự mà hư vọng phân biệt tướng tất cả pháp. Đó gọi là tướng hư vọng phân biệt danh tự.

Này Đại Tuệ! Tướng nhân duyên pháp thể tự tướng là gì? Này Đại Tuệ! Nhân duyên pháp thể tự tướng tướng là từ cảnh giới sinh ra sự việc. Này Đại Tuệ! Nhân duyên sự tướng cảnh giới của pháp thể mà các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nói là hư vọng phân biệt, có hai loại khác nhau. Những gì là hai?

1. Vọng chấp danh tự hý luận phân biệt.
2. Vọng chấp tướng danh tự phân biệt sự tướng của tướng cảnh giới.

Này Đại Tuệ! Vọng chấp tướng danh tự, sự tướng của tướng cảnh giới là gì? Tức là trong ngoài pháp đó tự tướng đồng tướng. Này Đại Tuệ! Đó gọi là nhân duyên pháp thể. Hai tướng tự tướng do nương vào pháp đó để quan sát pháp đó sinh ra. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng Nhân duyên pháp thể tự tướng.

Này Đại Tuệ! Tướng Đệ nhất nghĩa đế pháp thể là gì? Nghĩa là, các Đức Như Lai lìa khỏi tướng danh tự, tướng cảnh giới, tướng sự tướng, dùng trí bậc Thánh để tu hành cảnh giới hành xứ. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng Đệ nhất nghĩa đế, tâm của chư Phật Như Lai tạng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Việc phân biệt, danh, tướng.
Và pháp có hai tướng.
Trí chánh diệu Chân như
Là tướng Đệ nhất nghĩa.*

Này Đại Tuệ! Đó gọi là pháp môn quan sát-năm pháp tự tướng là tướng các Đức Phật, Bồ-tát tu hành cảnh giới nội chứng. Ông và các Bồ-tát nên học như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát cần phải quan sát khéo léo hai tướng vô ngã. Này Đại Tuệ! Những gì là hai?

1. Nhân vô ngã trí.
2. Pháp vô ngã trí.

Sao gọi là nhân vô ngã trí? Nghĩa là lìa khỏi sự chứa nhóm ngã, ngã sở, ấm, giới, nhập cùng vô trí, nghiệp, ái, sinh. Nương vào mắt, sắc... hư vọng, chấp trước, tự tâm hiện thấy tất cả các căn, đồ dùng, thân, nhà cửa... phân biệt về tự tâm phân biệt, phân biệt về nhận thức phân biệt như dòng sông chảy, chủng tử (hạt giống), đèn, ngọn lửa, gió, mây... từng niệm từng niệm đắp đổi trước sau sai khác, chuyển động vội vàng như khói vượn,

như ruồi nhặng... ưa thích nơi cảnh giới bất tịnh, không biết nhàm chán như lửa. Nhân huân tập cảnh giới hý luận từ vô thủy đến nay giống như cơ quan con lăn bánh xe. Ở trong ba cõi sinh ra đủ thứ sắc, đủ loại thân như huyền hóa khởi lên hão huyền.

Này Đại Tuệ! Như vậy quan sát, tướng các pháp bằng trí phương tiện khéo léo, đó gọi là biết rõ tướng cảnh giới trí của nhân vô ngã.

Này Đại Tuệ! Pháp vô ngã trí là gì? Nghĩa là, như thật phân biệt tướng ấm, giới, nhập. Này Đại Tuệ! Bồ-tát quan sát ấm, giới, nhập... vô ngã, ngã sở. Chứa nhóm ấm, giới, nhập nhân sợi dây nghiệp ái đắp đổi, trói buộc nhau, do nhân duyên sinh ra nên không có ngã, không có người tạo tác.

Này Đại Tuệ! Ấm, giới, nhập... lìa khỏi tướng đồng, tướng khác, nương vào tướng chẳng thật mà hân biệt được danh. Phạm phu ngu si vọng tưởng phân biệt cho là có, chẳng phải người thật chứng thấy mà cho là có.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát quan sát tâm, ý, ý thức, như vậy thể tướng năm pháp, tất cả lìa khỏi nên các nhân duyên không. Đó gọi là biết rõ tướng cảnh giới trí vô ngã của các pháp.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát biết rõ các pháp vô ngã rồi, quan sát Chân Như, tu hạnh tịch tĩnh, chẳng bao lâu sẽ được địa Hoan hỷ đầu tiên, có thể quan sát khéo léo địa Hoan hỷ rồi, như vậy các Địa theo thứ lớp hoán chuyển sáng tỏ, cho đến chứng được địa Pháp vân. Bồ-tát trụ ở địa Pháp vân đó rồi, vô lượng loại báu xen lẫn trang nghiêm, rồi cảnh giới huyền của nghiệp sinh ra cung điện báu lớn với vương tòa hoa sen lớn như thật mà ngồi lên trên tòa ấy, tất cả Phật tử đồng hạnh... cung kính vây quanh, được các Đức Phật mười phương đưa tay xoa đỉnh đầu trao cho quả vị Phật, như vua Chuyển luân làm lễ quán đảnh thái tử, qua khỏi địa vị Phật tử. Qua khỏi địa vị Phật tử rồi, quan sát các Phật pháp, đúng như thật tu hành, ở trong các pháp mà được tự tại. Được tự tại rồi gọi là chứng được Pháp thân Vô thượng của Như Lai vì thấy pháp vô ngã vậy. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng như thật của pháp vô ngã. Này Đại Tuệ! Ông và các Bồ-tát nên học như vậy.

Lúc ấy, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tướng phỉ báng có không, nguyện xin Thế Tôn vì con giảng nói. Bạch Thế Tôn! Con và các Đại Bồ-tát nếu được nghe thì lìa khỏi tà kiến có không, mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, lìa khỏi sự kiến lập tà kiến đoạn thường và liền có thể kiến lập chánh pháp của chư Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nhận lời thỉnh của Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ liền nói kệ:

*Trong tâm không đoạn, thường
Thân, của cải, trụ xứ...
Chỉ tâm thiếu trí tuệ
Không vật mà thấy có.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, đối với ý nghĩa kệ này, lại một lần nữa tuyên nói với Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Có bốn tướng kiến lập phủ định. Những gì là bốn?

1. Tướng kiến lập chẳng phải có.
2. Tướng kiến lập chẳng phải chánh kiến.
3. Tướng kiến lập chẳng phải có nhân.

4. Tướng kiến lập chẳng phải có thể.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là bốn loại kiến lập.

Này Đại Tuệ! Tướng phủ tịnh là gì? Này Đại Tuệ! Quán sát tự kiến lập pháp của tà kiến chẳng thấy thật tướng liền phủ nhận các pháp mà nói rằng, tất cả đều không. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng kiến lập phủ định.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tướng kiến lập chẳng phải có là gì? Là phân biệt ấm, giới, nhập chẳng phải pháp có. Từ vô thủy đến nay hý luận chẳng phải thật có mà chấp trước tướng đồng, tướng khác. Pháp nào như vậy, như vậy... rớt ráo chẳng khác. Này Đại Tuệ! Nướng vào phiền não huân tập từ vô lượng đời đến này mà chấp trước khởi lên. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng kiến lập chẳng phải có.

Này Đại Tuệ! Tướng kiến lập chẳng phải chánh kiến là gì? Này Đại Tuệ! Trong ấm, giới, nhập kia không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, tác giả, thọ giả mà kiến lập tà kiến gọi là có ngã, nhân... Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng kiến lập chẳng phải chánh kiến.

Này Đại Tuệ! Tướng kiến lập chẳng phải có nhân là gì? Là thức ban đầu chẳng từ nhân sinh ra, vốn chẳng sinh mà thời gian sinh ra như huyễn hóa, vốn không nướng vào vật mà có, nướng vào mắt, hình sắc, ánh sáng, ý niệm nên sinh ra thức, sinh ra rồi trở lại diệt đi. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng kiến lập chẳng phải có nhân.

Này Đại Tuệ! Tướng kiến lập chẳng phải có thể phủ nhận pháp là gì? Là kiến lập chấp trước hư không diệt, Niết-bàn không tạo tác, không sự vật. Này Đại Tuệ! Ba pháp đó lìa khỏi có, không. Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp như sừng, lông của hổ, ngựa, lừa, lạc đà... lìa khỏi tướng kiến lập có không. Này Đại Tuệ! Tướng kiến lập phủ định là do các phàm phu hư vọng phân biệt, chẳng biết chỉ là sự chấp của tâm. Các pháp là có thì chẳng phải là cái thấy của bậc Thánh nhân. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng kiến lập chẳng có thể bài bác pháp. Vì vậy, ông nên xa lìa tướng kiến lập không chánh kiến, bài bác pháp.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Những Đại Bồ-tát biết như thật về tâm, ý, ý thức, năm pháp thể tướng, hai loại vô ngã... vì yên ổn chúng sinh nên hiện ra vô số, hình dáng. Như sự hư vọng kia không hề phân biệt, chỉ nướng vào pháp nhân mà có đủ thứ.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nướng vào chúng sinh hiện ra vô số màu sắc như báu Như ý theo các tâm niệm của tất cả chúng sinh ở trong đại chúng của các cõi Phật mà hiện ra, như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như trăng như nước, như hình dáng trong gương, xa lìa các pháp, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Bồ-tát đó hiện ra Phật Như Lai, lìa khỏi các thừa Thanh văn, Duyên giác, nghe các Phật pháp liền được vô lượng trăm ngàn vạn ức Tam-muội sâu xa. Được Tam-muội rồi, Bồ-tát nướng vào sức Tam-muội, từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác để cúng dường các Đức Phật, thị hiện sinh ra ở trong cung điện khen ngợi ngôi Tam bảo, hiện làm thân Phật với đại chúng Bồ-tát, Thanh văn vây quanh khiến cho tất cả các chúng sinh được nhập vào “tự tâm thấy cảnh”, vì chúng sinh nói cảnh bên ngoài không có sự vật, có sự vật khiến cho họ được xa lìa pháp kiến lập có không vậy.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Phật tử thấy thế gian
Chỉ tâm, không các pháp
Chẳng loại chẳng do thân
Được thành lực tự tại.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ lại thỉnh Đức Phật:

–Nguyện xin Đức Thế Tôn vì chúng con nói về tất cả pháp không, không sinh, không hai, lìa khỏi tướng tự thể. Con và tất cả các chúng Bồ-tát biết các pháp là không, không sinh, không hai lìa khỏi tướng tự thể rồi, lìa khỏi vọng tưởng có không, mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông phân biệt giảng nói rõ ràng.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thưa vâng chúng con xin lắng nghe!

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ rằng:

–Này Đại Tuệ! Không tức là phạm trừ vọng tưởng pháp thể. Này Đại Tuệ! Nướng vào chấp trước pháp thể vọng tưởng mà nói không, không sinh, không thể tướng, chẳng hai. Này Đại Tuệ! Không có bảy loại. Những gì là bảy?

1. Tướng không.
2. Tất cả các pháp có tự tánh không tự tánh đều không.
3. Hành không.
4. Chẳng hành không.
5. Tất cả pháp lìa ngôn ngữ không.
6. Đệ nhất nghĩa Thánh trí đại không.
7. Bỉ bỉ không.

Này Đại Tuệ! Tướng không là gì? Là tất cả pháp tự tướng, đồng tướng đều không, thấy chúng cùng đáp đối tích tụ. Này Đại Tuệ! Quán sát mỗi một pháp tự tướng, đồng tướng không một pháp nào có thể nắm bắt, lìa khỏi tự tướng, tha tướng, cả hai tướng không có tướng nào có thể trụ, có thể thấy. Vậy nên gọi là tự tướng không.

Này Đại Tuệ! Tất cả pháp có tự tánh, không tự tánh đều không là gì? Là tướng tự thể thật có pháp sinh. Này Đại Tuệ! Tướng tự thể của các pháp có không đều không. Vậy nên, gọi là tướng tự thể có tự tánh không có tự tánh đều không.

Này Đại Tuệ! Hành không là gì? Là các ấm... lìa khỏi ngã, ngã sở, nướng vào nhân tạo tác nghiệp mà có sinh. Này Đại Tuệ! Vậy nên gọi là hành không.

Này Đại Tuệ! Bất hành không là gì? Là trong pháp ấm. Niết-bàn chưa từng thực hành. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Bất hành không.

Này Đại Tuệ! Tất cả pháp không có ngôn ngữ không là gì? Là vọng tưởng phân biệt, tất cả các pháp không có ngôn ngữ nào có thể nói. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tất cả pháp không có ngôn ngữ không.

Này Đại Tuệ! Đệ nhất nghĩa Thánh trí đại không là gì? Là trong tự thân chứng thánh trí pháp không, lìa khỏi các lỗi huân tập tà kiến. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Đệ nhất nghĩa Thánh trí đại không.

Này Đại Tuệ! Bỉ bỉ không là gì? Là gồm những pháp xứ gì? Pháp kia không, pháp này có, pháp kia có pháp này không. Vậy nên nói không. Này Đại Tuệ! Ta thuở xưa từng vì Lộc Mẫu nói cung điện nhà cửa trống không, không voi ngựa, trâu, dê... thì gọi là không, có các Tỳ-kheo... gọi là chẳng phải không mà thể cung điện, nhà cửa của cung điện nhà cửa không có, thể Tỳ-kheo của Tỳ-kheo cũng chẳng thể nắm bắt mà voi, ngựa, trâu, dê... kia chẳng phải chỗ khác cũng không có. Này Đại Tuệ! Như vậy tự tướng đồng tướng của các pháp cũng chẳng thể nắm bắt lìa khỏi chỗ này chỗ kia. Vậy nên ta nói

rằng, bỉ bỉ không. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là bảy loại không. Nay Đại Tuệ! Bỉ bỉ không này rất là thô thiển. Nay Đại Tuệ! Ông phải nên lìa khỏi “bỉ bỉ không”, chẳng cần tu tập.

Bồ-tát Đại Tuệ hỏi:

–Bất sinh là gì?

–Nay Đại Tuệ! Tự thể chẳng sinh mà chẳng phải chẳng sinh. Nướng vào Thế đế nên nói là sinh, nướng vào bản thể chẳng sinh nên nói là chẳng sinh.

Bồ-tát Đại Tuệ hỏi:

–Vô thể tướng là gì?

–Nay Đại Tuệ! Ta nói Vô thể tướng là thể tất cả các pháp vốn chẳng sinh. Vậy nên, ta nói các pháp vô thể mà thể từng sát-na nối tiếp nhau chẳng trụ. Nay Đại Tuệ! Do thấy từng tướng khác, tướng khác nối nhau. Vậy nên, tất cả pháp không thể tướng.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Thế nào gọi là Bất nhị Pháp tướng?

–Nay Đại Tuệ! Tướng hai pháp là gọi bóng ánh sáng mặt trời dài ngắn, đen trắng. Những pháp như vậy đó... thì mỗi một đều có tên riêng nên chẳng được nói rằng chẳng hai. Nay Đại Tuệ! Như thế gian, Niết-bàn... tất cả các pháp, mỗi một đều có hai. Nay Đại Tuệ! Những gì là Niết-bàn? Nơi đó không có thế gian. Chỗ nào là thế gian? Chỗ đó không có Niết-bàn, do tướng nhân khác nhau. Vậy nên, ta nói tất cả các pháp chẳng hai. Tất cả các pháp chẳng hai là thế gian, Niết-bàn không hai. Vậy nên, ông nên tu học các pháp không, vô tướng, vô thể, bất nhị vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Ta thường nói pháp không
Xa lìa khỏi đoạn, thường
Sinh tử như huyễn mộng
Nghịệp kia chẳng mất tan
Hư không và Niết-bàn
Diệt cả hai cũng vậy
Phàm phu sinh phân biệt
Thánh nhân lìa có, không.*

Lúc ấy, Đức Phật bảo Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Nay Đại Tuệ! Tất cả pháp không đều chẳng sinh, không thể, chẳng có hai tướng. Trong kinh của các Đức Phật Như Lai đã nói thì phàm các pháp môn đều nói ý nghĩa này.

Nay Đại Tuệ! Tất cả kinh điển tùy theo tâm của tất cả chúng sinh nên phân biệt hiển bày. Nay Đại Tuệ! Ví như sóng nắng mê hoặc loài cầm thú nên chúng hư vọng sinh ra chấp trước tưởng là nước mà thật ra trong sóng nắng không có nước.

Nay Đại Tuệ! Tất cả kinh nói về pháp cũng lại như vậy, vì các phàm phu tự tâm phân biệt nên khiến cho họ được hoan hỷ, chứ chẳng phải ở nơi lời nói như thật của bậc Thánh trí. Nay Đại Tuệ! Ông nên thuận theo ý nghĩa, chớ chấp trước danh tự, chương cú của lời nói.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như kinh nói, tự tánh của Như Lai tạng thanh tịnh, đủ ba mươi hai tướng, ở trong thân của tất cả chúng sinh, bị sự bao bọc của chiếc áo ấm, giới, nhập cấu bản tham, sân, si chẳng thật như được ràng buộc bằng chiếc áo cấu bản báu vô giá. Đức

Như Lai Thế Tôn lại nói là thường hằng thanh lương chẳng biến đổi. Bạch Thế Tôn! Như vậy ngoại đạo cũng nói ngã có thần ngã thường trụ bất biến. Đức Như Lai cũng nói, Như Lai tạng là thường... cho đến chẳng biến đổi. Bạch Thế Tôn! Ngoại đạo cũng nói có sự tạo tác thường, chẳng nương vào các duyên, tự nhiên mà có, cùng khắp chẳng diệt. Nếu như vậy thì lời Như Lai và ngoại đạo nói đều không sai biệt.

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Ta nói Như Lai tạng là thường, chẳng đồng với sự có thần ngã của ngoại đạo. Này Đại Tuệ! Ta nói văn từ chương cú Như Lai tạng trống không, thật tế Niết-bàn chẳng sinh, chẳng diệt, không tướng, không nguyên... Gọi là Như Lai tạng.

Này Đại Tuệ! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì tất cả những phàm phu ngu si nghe nói vô ngã thì sinh ra kinh sợ. Vậy nên, ta nói có Như Lai tạng mà Như Lai tạng không có sự phân biệt, tịch tĩnh vô tướng gọi là Như Lai tạng.

Này Đại Tuệ! Những Bồ-tát hiện tại và vị lai... chẳng nên chấp trước tướng có ngã. Này Đại Tuệ! Ví như người thợ gốm giở nung vào cục bùn mịn, vòng bánh xe, sợi dây, tay nhân công, sức phương tiện của cây nên làm ra đủ thứ đồ dùng.

Này Đại Tuệ! Như Lai Thế Tôn cũng lại như vậy, pháp vô ngã kia lìa khỏi tất cả những tướng phân biệt, dùng trí tuệ phương tiện khéo léo gọi là Như Lai tạng, hoặc nói Vô ngã, hoặc nói thật tế và Niết-bàn... thì hiện đủ loại danh tự, chương cú như người thợ gốm giở kia tạo tác đủ thứ đồ dùng. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ta nói Như Lai tạng chẳng đồng với ngoại đạo nói có tướng của ngã.

Này Đại Tuệ! Ta nói Như Lai tạng là vì các ngoại đạo chấp trước đối với ngã, vì thu phục họ nên nói Như Lai tạng để khiến cho ngoại đạo kia xa lìa thần ngã vọng tưởng, thấy chỗ chấp trước của tâm, đi vào ba cửa giải thoát, mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Đại Tuệ! Do ý nghĩa này nên các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nói Như Lai tạng. Vậy nên, ta nói có Như Lai tạng chẳng đồng với ngoại đạo chấp trước Thần ngã. Vậy nên, này Đại Tuệ! Vì lìa khỏi tất cả ngoại đạo tà kiến nên các Đức Phật Như Lai nói như vậy. Ông nên tu học pháp tướng Vô ngã của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Nhân, ngã cùng với ám
Mọi duyên cùng vì trần
Tự tánh vốn tự tại
Chỉ tâm vọng phân biệt.*

Bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ quan sát tất cả chúng sinh vị lai, lại thỉnh Đức Phật:

–Nguyện xin Thế Tôn vì các Bồ-tát nói pháp tu hành như thật. Các vị Bồ-tát đó nghe nói pháp tu hành như thật liền được thành tựu sự tu hành như thật.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Có bốn pháp được gọi là tu hành đại Như thật. Những gì là bốn?

1. Biết rõ tự tâm thấy được hiện tại.
2. Xa lìa sinh, trụ, diệt.
3. Hiểu rõ sự có, không của pháp bên ngoài.
4. Ua tu “nội thân chứng trí”.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy thì được thành tựu sự tu hành đại Như thật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đại Tuệ! Thế nào là Đại Bồ-tát quan sát ba cõi chỉ là một tâm tạo tác? Do lìa ngã, ngã sở, không động không giác, lìa khỏi sự nắm giữ, xả bỏ từ vô thủy đến nay hư vọng chấp trước, tâm hý luận huân tập của ba cõi, đủ thứ sắc hạnh thường trói buộc, thân và tài sản, sáu đường trong khí thế gian đều hư vọng hiện bày. Này Đại Tuệ! Đó gọi là các Đại Bồ-tát biết rõ tự tâm thấy tướng trong hiện tại.

Này Đại Tuệ! Làm sao tất cả Đại Bồ-tát thấy xa lìa pháp sinh, trụ, diệt? Là quán các pháp như huyễn như mộng nên tất cả pháp, tự mình và người khác, hai loại đều không có nên chẳng sinh, do tùy theo tự tâm thấy biết ở hiện tại, do không có pháp bên ngoài, các thức chẳng khởi, quán các nhân duyên không chứa nhóm, thấy ba cõi có nhân duyên, chẳng chấp tất cả các pháp trong, ngoài đều không thật thể, xa lìa việc sinh ra các pháp chẳng chánh kiến, hiểu rõ tướng như huyễn tất cả pháp của Đại Bồ-tát, bấy giờ gọi là chứng đắc Sơ địa Vô sinh pháp nhẫn. Lìa xa tâm, ý, ý thức, năm thể tướng của pháp đạt được vô ngã, như ý ý thân cho đến đạt được Bất động Địa thứ tám như ý ý thân vậy.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là như ý ý thân?

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Theo ý đi mau như nhớ nghĩ liền đến, không có chướng ngại gọi là như ý thân. Này Đại Tuệ! Nói như ý là đối với núi vách đá, chướng ngại vô lượng trăm ngàn vạn ức do-tuần mà ý niệm vốn đã ghi nhớ mọi thứ cảnh giới thì sự trói buộc tự tâm chẳng thể ngăn ngại, tự tại mà đi.

Này Đại Tuệ! Như ý thân cũng lại như vậy, được thần lực tự tại của Tam-muội Như huyễn trang nghiêm thân ấy, tiến đến tất cả chủng loại thân Thánh trí không chướng ngại, tùy ý mà đi, do nghĩ về cảnh giới năng lực bản nguyện, vì giáo hóa tất cả các chúng sinh. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Đại Bồ-tát xa lìa tướng sinh, trụ, diệt.

Này Đại Tuệ! Thế nào là Đại Bồ-tát hiểu rõ tướng có, không của pháp bên ngoài? Đó gọi là Bồ-tát thấy tất cả pháp như sóng nắng, như giấc mơ, như vừng sáng. Do từ vô thủy đến nay chấp trước đủ thứ hý luận, huân tập phân biệt vọng tưởng nên thấy tất cả pháp không có thể tướng, cầu chứng đắc cảnh giới tu hành Thánh trí vậy. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Bồ-tát hiểu rõ tướng có, không của pháp bên ngoài liền thành tựu sự tu hành đại như thật. Này Đại Tuệ! Ông nên tu học như vậy.

Bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ lại thỉnh Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Đức Thế Tôn nói tướng nhân duyên của tất cả pháp khiến con và tất cả các Bồ-tát... biết rõ tướng nhân duyên của các pháp, lìa khỏi có, không, chẳng chánh kiến... vọng tưởng phân biệt các pháp theo thứ lớp hay cùng lúc sinh ra lỗi lầm.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp có hai loại tướng chứa nhóm nhân duyên là trong và ngoài. Này Đại Tuệ! Tướng chứa nhóm nhân duyên của pháp bên ngoài như gọi viên bùn, trụ, vòng bánh xe, sợi dây, nhân công, nhờ duyên làm phương tiện nên có cái bình sinh ra. Này Đại Tuệ! Như nhân duyên viên bùn... sinh ra cái bình, như vải gai, chiếu cỏ, giống mầm..., nhân công sinh ra sữa đặc. Sinh sữa đặc rồi sinh ra váng sữa. Sinh ra váng sữa rồi thì được đề hồ. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng chứa nhóm nhân duyên của pháp bên ngoài. Từ dưới lên trên ông nên biết.

Này Đại Tuệ! Tướng chứa nhóm nhân duyên của pháp bên trong là gì? Này Đại

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tuệ! Đó là vô minh, nghiệp, ái... những pháp như vậy gọi là tướng chứa nhóm nhân duyên bên trong. Nay Đại Tuệ! Nướng vào vô minh... ấm, giới, nhập... mà được gọi là tướng chứa nhóm nhân duyên, nhưng các phạm phu do hư vọng phân biệt đều thấy có tướng riêng biệt.

Này Đại Tuệ! Nhân có sáu loại. Những gì là sáu?

1. Đương nhân.
2. Tương tục nhân.
3. Tương nhân.
4. Tác nhân.
5. Liễu nhân.
6. Tương đãi nhân.

Này Đại Tuệ! Đương nhân là tạo tác nhân rồi có thể sinh ra pháp trong, ngoài.

Này Đại Tuệ! Tương tục nhân là có thể nướng vào duyên, pháp trong ngoài, ấm, chủng tử...

Này Đại Tuệ! Tương nhân là có thể sinh khởi nối tiếp nhau theo thứ lớp tạo tác sự việc mà chẳng đoạn dứt.

Này Đại Tuệ! Tác nhân là có thể làm Tăng thượng nhân như Chuyển luân vương.

Này Đại Tuệ! Liễu nhân là việc vọng tưởng sinh ra rồi có thể hiển thị như đèn soi màu sắc...

Này Đại Tuệ! Tương đãi nhân là đến khi diệt chẳng thấy hư vọng sinh ra pháp, việc nối tiếp nhau đoạn dứt.

Này Đại Tuệ! Các pháp như vậy, phạm phu tự tâm hư vọng phân biệt.

Này Đại Tuệ! Các pháp này chẳng phải theo thứ lớp sinh ra, chẳng phải cùng lúc sinh ra. Vì sao? Này Đại Tuệ! Vì nếu tất cả pháp cùng lúc sinh thì nhân quả chẳng thể sai biệt, do chẳng thấy thân tướng của nhân quả vậy. Nếu các pháp theo thứ lớp sinh thì chưa được thân tướng, chẳng được nói là theo thứ lớp sinh, như chưa có con chẳng thể nói là cha.

Này Đại Tuệ! Phạm phu ngu si tự tâm quan sát, thứ lớp nối tiếp nhau chẳng tương ứng nên nói như vậy: “Nhân duyên, thứ đệ duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên... có thể sinh ra các pháp.”

Này Đại Tuệ! Như vậy các pháp chẳng phải theo thứ lớp sinh ra. Này Đại Tuệ! Hư vọng phân biệt chấp giữ thể, tướng của pháp. Cùng lúc, thứ lớp đều cũng chẳng sinh. Lại nữa, này Đại Tuệ! Do trong tự tâm thấy có thân và của cải vậy. Này Đại Tuệ! Tự tướng, đồng tướng, pháp bên ngoài, pháp không, vậy nên thứ lớp và cùng lúc chẳng sinh.

Này Đại Tuệ! Chỉ là thức hư vọng sinh ra sự thấy của tự tâm vậy.

Này Đại Tuệ! Ông hãy nên lìa khỏi việc nhân duyên chẳng chánh kiến và pháp sinh theo thứ lớp và cùng lúc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Nhân duyên không sinh ra
Chẳng sinh nên chẳng diệt
Sinh diệt nhân duyên giả
Không sinh cũng không diệt
Vì ngăn các nhân duyên
Người ngu chấp hư vọng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Duyên có, không chẳng sinh
Nên các pháp chẳng khởi
Do ở trong ba cõi
Huân tập tâm mê hoặc
Nhân duyên vốn tự không
Chẳng sinh cũng chẳng diệt.
Thấy những pháp hữu vi
Thạch nữ, hoa hư không.
Lìa sở thủ, năng thủ
Hoặc, vọng kiến chẳng sinh.
Hiện tại đều chẳng sinh
Duyên vốn cũng chẳng có
Hết thấy pháp như thế...
Tự thể là trống không
Cũng không có chỗ trụ
Nói có vì thế gian.*

Bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Đức Thế Tôn vì con nói pháp môn gọi là phân biệt ngôn ngữ tướng tâm. Con và tất cả các Bồ-tát... nếu được biết hoàn thiện pháp môn phân biệt ngôn ngữ tướng tâm thì có thể thông đạt lời nói và nghĩa của hai pháp, mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chứng Bồ-đề rồi, dùng lời nói và nghĩa có thể khiến cho tất cả các chúng sinh... được thanh tịnh giải thoát.

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Con xin nghe nhận!

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Có bốn loại ngôn ngữ vọng tưởng. Những gì là bốn?

1. Tướng ngôn thuyết.
2. Mộng ngôn thuyết.
3. Vọng chấp ngôn thuyết.
4. Vô thủy ngôn thuyết.

Này Đại Tuệ! Tướng ngôn thuyết là gọi sự chấp trước sắc... các tướng mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Mộng ngôn thuyết là nhớ nghĩ về cảnh giới hư vọng đã ghi nhận từ xưa. Nướng vào cảnh giới, tỉnh mộng rồi biết nướng vào cảnh giới hư vọng chẳng thật mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Chấp trước ngôn thuyết là nhớ nghĩ về việc nghe, việc tạo tác nghiệp xưa mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Vô thủy ngôn thuyết là từ vô thủy đến nay huân tập hạt giống chấp trước, hý luận, phiền não mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Ta đã nói xong bốn loại ngôn thuyết hư vọng chấp trước.

Bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ lại dùng ý nghĩa này thỉnh cầu Đức Như Lai mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Thế Tôn vì con nói lại về bốn tướng của hư vọng chấp trước ngôn thuyết. Ngôn ngữ của chúng sinh từ đâu ra? Làm sao sinh ra? Nhân nào

sinh ra?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Từ đầu, ngực, yết hầu, mũi, môi, lưỡi, răng chuyển nên hòa hợp phát ra âm thanh.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Ngôn ngữ trong miệng và tướng của pháp hư vọng là khác hay là chẳng khác?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Ngôn ngữ hư vọng là chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác. Vì sao? Này Đại Tuệ! Do pháp tướng hư vọng kia làm nhân sinh ra ngôn ngữ. Này Đại Tuệ! Nếu ngôn ngữ khác thì lẽ ra không có nhân sinh ra. Này Đại Tuệ! Nếu chẳng khác thì lời nói chẳng thể tỏ rõ cảnh giới trước nhưng ngôn ngữ đó biết rõ cảnh trước. Vậy nên chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác.

Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vậy ngôn ngữ là Đệ nhất nghĩa, hay lời nói, ngôn ngữ là Đệ nhất nghĩa?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Chẳng phải ngôn ngữ là Đệ nhất nghĩa. Vì sao? Này Đại Tuệ! Vì khiến cho Đệ nhất nghĩa thuận theo ngôn ngữ nhập vào cảnh giới bậc Thánh. Có ngôn ngữ nói Đệ nhất nghĩa, chẳng phải ngôn ngữ tức là Đệ nhất nghĩa. Này Đại Tuệ! Đệ nhất nghĩa là sự chứng đắc Thánh trí, chẳng phải pháp ngôn ngữ là cảnh giới Trí, do ngôn ngữ có thể biết rõ cảnh giới đó. Này Đại Tuệ! Nói ngôn ngữ Đệ nhất nghĩa chính là pháp sinh diệt, từng niệm từng niệm chẳng trụ, nhân duyên hòa hợp thì có ngôn ngữ sinh ra. Do nhân duyên hòa hợp thì chúng chẳng thể biết rõ Đệ nhất nghĩa. Vì sao? Vì do không có tự tướng và tha tướng. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ngôn ngữ chẳng thể biết rõ Đệ nhất nghĩa.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thuận theo tự tâm thấy các pháp bên ngoài không có pháp để phân biệt. Vậy nên chẳng thể rõ biết Đệ nhất nghĩa. Do đó, ông hãy nên lìa khỏi đủ loại tướng ngôn ngữ hư vọng phân biệt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Các pháp vốn hư vọng
Không có tự thể thật
Vậy nên các ngôn ngữ
Chẳng thể nói có không.
Rõng không cùng chẳng không
Phàm phu chẳng thể biết
Các pháp, không thể tướng
Nói chúng sinh cũng vậy.
Pháp phân biệt có, không
Giống như huyễn hóa, mộng...
Quán sát tất cả pháp
Chẳng trụ ở Niết-bàn
Cũng chẳng trụ thế gian
Như vua và trưởng giả...
Vì khiến các con mừng
Lấy bùa làm cầm thú*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Trước cho vật hư nguy
Việc thật sau mới trao
Ta nói đủ loại pháp
Tương tự bóng trong gương
Làm các Phật tử mừng
Sau thuyết minh thật tế.*

Lúc ấy, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Thế Tôn vì các vị Bồ-tát và bản thân con, nói về lia có và không, một và khác, đồng chẳng đồng, có không, chẳng phải có, chẳng phải không, thường và vô thường, việc chẳng thể làm của tất cả ngoại đạo, việc tu hành tự chứng giác của Thánh trí, lia khỏi pháp tự tướng đồng tướng, thể nhập pháp tánh chân thật Đệ nhất nghĩa, các Địa theo thứ lớp dần dần thanh tịnh, hội nhập tướng địa Như Lai, nương vào lực bản nguyện, như báu Như Ý, vô lượng tướng cảnh giới tu hành tự nhiên vận hành, đối với tất cả pháp tự tâm thấy rõ tướng sai biệt, khiến con và các Bồ-tát... lia khỏi vọng tưởng phân biệt đồng tướng, dị tướng như vậy, mau đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chứng quả Bồ-đề rồi, chúng con sẽ ban cho tất cả chúng sinh yên ổn vui sướng, đều khiến cho họ thỏa mãn đầy đủ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông vì thương xót tất cả hàng trời, người, muốn họ được nhiều an lạc, nhiều lợi ích nên mới có thể hỏi ta ý nghĩa như vậy. Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói!

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe!

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Phạm phu ngu si chẳng thể hiểu biết là chỉ có tự tâm thấy mà chấp trước vô số những pháp tướng bên ngoài, rồi cho là thật có. Vậy nên, họ hư vọng phân biệt là một hoặc khác, đồng chẳng đồng, có hoặc không, chẳng phải có hoặc chẳng phải không, thường và vô thường, do tự tâm huân tập, nương tâm hư vọng phân biệt.

Này Đại Tuệ! Ví như bầy thú bị khát bức bách nương vào sóng nắng tự tâm mê loạn tưởng là nước, chạy rong khắp nơi, chẳng biết là chẳng phải nước.

Này Đại Tuệ! Như vậy tâm phạm phu ngu si thấy pháp sinh, trụ, diệt, chẳng phân biệt rõ nương vào hư vọng chấp trước hý luận huân tập từ vô thủy đến nay, lửa tham, sân, si bức bách khiến tâm mê hoặc, ưa cầu vô số những cảnh giới sắc. Vậy nên phạm phu rơi vào một hoặc khác, đồng hoặc chẳng đồng, có không, chẳng phải có hoặc chẳng phải không, thường hoặc vô thường...

Này Đại Tuệ! Ví như phạm phu thấy thành Càn-thát-bà mà sinh ra tư tưởng là có thành thật. Họ nương vào chủng tử huân tập thành tướng phân biệt hư vọng từ vô thủy đến nay mà thấy.

Này Đại Tuệ! Thành kia chẳng phải thành, chẳng phải chẳng thành.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo cũng lại như vậy, nương vào hý luận huân tập từ vô thủy đến nay mà chấp trước pháp là một - khác, đồng chẳng đồng, có không, chẳng phải có, chẳng phải không, thường vô thường.

Này Đại Tuệ! Do chẳng hiểu biết là chỉ tự tâm thấy hư vọng.

Này Đại Tuệ! Ví như có người trong giấc mộng thấy những nam, nữ, voi ngựa, xe

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cộ, thành ấp, xóm làng, bò cùng trâu, vườn rừng, cây cối, vô số núi sông, dòng suối, ao tắm, cung điện, lầu đài, đủ thứ trang nghiêm, rộng lớn rực rỡ, thấy thân ở trong đó, họ bỗng nhiên tỉnh thức. Thức dậy rồi, họ vẫn nghĩ nhớ đến ngôi thành rộng lớn ấy.

Này Đại Tuệ! Ý ông thế nào? Người đó gọi là Thánh giả chăng?

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Chẳng phải vậy, bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Tất cả phàm phu ngu si, ngoại đạo, tà kiến, các kiến chấp cũng lại như vậy, chẳng thể hiểu biết các pháp, trong mộng tự tâm thấy nên chấp trước các thấy một khác, đồng chẳng đồng, có không, chẳng phải có chẳng phải không, thường vô thường.

Này Đại Tuệ! Ví như hình vẽ chẳng cao chẳng thấp.

Này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si thấy hư vọng cho rằng các pháp có cao, có thấp.

Này Đại Tuệ! Vào đời vị lai, nương theo ngoại đạo nên tâm huân tập tà kiến mà tăng trưởng hư vọng phân biệt một khác, đồng chẳng đồng, có không, chẳng phải có chẳng phải không, thường vô thường...

Này Đại Tuệ! Ngoại đạo kia tự hoại và hủy hoại người khác, nói lời như vậy: “Các pháp chẳng sinh, chẳng diệt, có, không, tịch tĩnh.” Người đó gọi là người chánh kiến.

Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo đó phỉ báng pháp nhân quả. Do tà kiến nên nhỏ sạch tất cả các căn lành và nhân duyên thanh tịnh của pháp thiện.

Này Đại Tuệ! Người muốn cầu pháp thù thắng thì phải xa lìa người nói pháp như vậy. Tâm người đó chấp trước hai kiến chấp mình và người khác, chấp pháp hư vọng, rơi vào chệch bại, kiến lập tâm tà đi vào đường ác.

Này Đại Tuệ! Ví như mắt bị nhắm, thấy trong hư không có vầng sáng nói với người khác rằng: “Những màu sắc, xanh, vàng, trắng, đỏ này sao ông chẳng xem?” Này Đại Tuệ! Vầng sáng đó vốn tự không hình thể. Vì sao? Vì cái có thấy chẳng thể thấy vậy. Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo... nương theo tâm tà kiến hư vọng phân biệt cũng lại như vậy, hư vọng chấp trước một khác, đồng chẳng đồng, có không, chẳng phải có chẳng phải không, thường vô thường sinh ra các pháp.

Này Đại Tuệ! Ví như trời mưa sinh ra bong bóng nước tự như ngọc pha lê, người phàm phu ngu si thấy sai lầm chấp trước, tưởng là ngọc mà đuổi theo khắp nơi. Này Đại Tuệ! Bong bóng nước đó chẳng phải ngọc báu, chẳng phải chẳng ngọc báu. Vì sao? Vì có chấp giữ, chẳng thể nắm giữ. Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo kia nương vào tâm hư vọng nên phân biệt, huân tập cũng lại như vậy, nói chẳng phải pháp có là nương vào nhân duyên sinh ra, lại có thuyết nói rằng, thật có pháp diệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Những ngoại đạo đó kiến lập ba lượng, năm phần luận rồi cho rằng, quả thật có pháp nội chứng của bậc Thánh, lìa khỏi hai tự thể, hư vọng phân biệt vậy. Này Đại Tuệ! Lìa tâm, ý, ý thức thì khi chuyển thân liền được thân thánh chủng. Tu hành các hạnh không có tâm như vậy thì lìa khỏi cảnh giới hư vọng của tự tâm chấp “năng thủ và sở thủ” thể nhập Như Lai địa, tự thân tiến đến chứng Thánh trí. Người tu hành như thật thì chẳng sinh tâm có, không. Này Đại Tuệ! Người tu hành như thật thì nhất định đạt đến cảnh giới như vậy.

Này Đại Tuệ! Nếu chấp giữ pháp có, không tức là tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh, tướng thọ giả.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đại Tuệ! Nói pháp có, không tự tướng, đồng tướng thì đó gọi là ứng hóa Phật giảng nói, chẳng phải pháp Phật nói.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đức Như Lai ứng hóa nói pháp như vậy là thuận theo tâm thấy của phàm phu ngu si để khiến cho họ tu hành, chẳng phải là kiến lập sự tu hành như thật, thị hiện hạnh an lạc tự thân chứng Thánh trí Tam-muội.

Này Đại Tuệ! Ví như người thấy bóng cây trong nước. Này Đại Tuệ! Cái đó chẳng phải bóng chẳng phải chẳng bóng. Vì sao? Ví có cây thì có, không cây thì không vậy.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo kia nương theo tà kiến vọng tưởng huân tập cũng lại như vậy, phân biệt một khác, đồng chẳng đồng, có không, chẳng phải có chẳng phải không, thường vô thường là vọng tưởng phân biệt vậy. Vì sao? Vì do chẳng hay chẳng biết chỉ là tự tâm thấy vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như gương sáng tùy theo duyên được thấy tất cả sắc tướng không có tâm phân biệt. Này Đại Tuệ! Đó chẳng phải hình dáng, chẳng phải chẳng hình dáng. Vì sao? Có duyên thì được thấy, không có duyên thì chẳng thấy.

Này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si tự tâm phân biệt thấy hình tượng có, không.

Này Đại Tuệ! Tất cả các ngoại đạo tự tâm vọng tưởng phân biệt hình tượng trong gương cũng lại như vậy, thấy một khác, đồng chẳng đồng.

Này Đại Tuệ! Ví như những tiếng vang nhờ vào người, núi, sông, nước, gió, trống không, nhà... hòa hợp lại mà nghe. Tiếng vang nghe được đó chẳng phải có, chẳng phải không. Vì sao? Vì nhờ vào âm thanh mà nghe âm thanh.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo tự tâm hư vọng phân biệt huân tập, thấy một khác, đồng chẳng đồng, có không, chẳng phải có chẳng phải không, thường vô thường.

Này Đại Tuệ! Ví như đại địa, chỗ không có các cây cỏ do ánh sáng mặt trời, bụi đất hòa hợp mà thấy sóng nước dao động, nhưng sóng nước đó chẳng phải có, chẳng phải không. Vì sao? Vì khiến cho chúng sinh hoan hỷ, điều chẳng hoan hỷ.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo, phàm phu ngu si cũng lại như vậy, do từ vô thủy đến nay tâm phiền não huân tập hý luận, phân biệt, sinh, trụ, diệt, một khác, đồng chẳng đồng, có không, chẳng phải có chẳng phải không, thường vô thường. Trong pháp môn chứng trí nơi tự thân của Thánh nhân, thị hiện việc khát ái như sóng năng vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như có người nương theo sức chú thuật khiến thầy chết đứng dậy, người gỗ, máy không có thể của chúng sinh nhưng nương theo lực Tỳ-xá-xà, nương theo sức người thợ khéo tạo ra sự đi lại mà những phàm phu ngu si chấp trước cho là thật có. Do việc đi lại của chúng nên, này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si, các ngoại đạo... rơi vào tâm tà kiến cũng lại như vậy, chấp trước hư vọng một khác, đồng chẳng đồng, có không, chẳng phải có chẳng phải không, thường vô thường. Vậy nên phàm phu, ngoại đạo, hư vọng kiến lập pháp như vậy. Vậy nên này Đại Tuệ! Ông phải xa lìa sinh trụ, diệt, một khác, đồng chẳng đồng, có không, chẳng phải có chẳng phải không, thường vô thường mà tự thân nội chứng Thánh trí phân biệt vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Năm ấm cùng với thức
Như bóng cây trong nước
Thấy như huyễn như mộng
Chớ nương chấp ý thức
Các pháp như vầng sáng
Như loáng nước mê hoặc.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Quán sát khắp ba cõi
Tất cả như huyễn mộng
Nếu quán sát như vậy
Tu hành được giải thoát
Như loài thú khát nước
Tâm dao động mê hoặc
Chỗ kia không có nước
Vọng tưởng thấy là nước
Như hạt giống ý thức
Cảnh giới động, thấy sinh
Ngu si chấp là thật
Pháp đó sinh như che
Ngu si đời vô thủy
Chấp vật như hoài bão
Như nhờ chốt tháo chốt
Dùng pháp lừa người phàm.
Huyễn, khởi thây, máy móc
Mộng, chớp, mây thường vậy.
Quán, thế gian như thế
Trừ chấp có, giải thoát
Sóng nắng trong hư không
Các thức không thể biết
Quán các pháp như vậy
Chẳng thấy tất cả pháp
Các thức chỉ có tên
Còn các tướng rỗng không
Thấy ám như vàng sáng
Phân biệt gì trong pháp?
Hình vẽ, các vừng sáng
Càn-thát-bà, huyễn, mộng
Vàng lửa, chim tìm nước
Thấy có mà thật không.
Thường vô thường và một
Hai, đồng và chẳng đồng
Nương nhân vô thủy buộc
Phàm phu tâm mê hoặc
Trong gương, báu nước, mắt
Hiện đủ loại hình ảnh
Vọng thấy đủ loại sắc
Như mộng, con thạch nữ
Tất cả pháp không thật
Như thú khác nước không.*

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai nói pháp lia khỏi bốn kiến chấp. Đó là lia khỏi một khác, đồng chẳng đồng, xa lia kiến lập có, không.

Này Đại Tuệ! Tất cả các Đức Phật Như Lai nói pháp vương vào thật tế, nhân

duyên, tịch diệt, giải thoát.

Này Đại Tuệ! Tất cả các Đức Phật Như Lai nói pháp nương theo cảnh giới cứu cánh, chẳng phải tự tánh, trời tự tại, không có nhân, thời gian, vi trần... chẳng nương như vậy mà nói pháp.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các Đức Phật nói pháp li khỏi hai chướng là phiền não chướng và trí chướng. Như vị đại thương chủ dẫn mọi người lần lượt đến chỗ rất tịch tĩnh, hoàn toàn yên ổn chưa từng thấy, theo thứ lớp an trí khiến cho họ hiểu biết tướng, sai biệt của Thừa và Địa.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có bốn Thiền. Những gì là bốn?

1. Thiền của phàm phu ngu si thực hành.
2. Thiền quán sát nghĩa.
3. Thiền niệm Chân như.
4. Thiền của Phật Như Lai.

Này Đại Tuệ! Thiền của phàm phu ngu si thực hành là gì? Là người tu hành theo Thanh văn, Duyên giác, ngoại đạo, quán sát nhân vô ngã, tự tướng đồng tướng, xương cốt liền nhau, vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh... chấp trước các tướng, hoàn toàn quyết định như vậy chẳng khác, như vậy theo thứ lớp quán sát trước, theo thứ lớp tiến tới cho đến Phi tướng, định Diệt tận, giải thoát. Đó gọi là Thiền của Thanh văn, ngoại đạo, phàm phu ngu si..

Này Đại Tuệ! Thiền quán sát nghĩa là gì? Là quán sát nhân vô ngã, tự tướng, đồng tướng, thấy ngoại đạo, phàm phu ngu si tự tướng, đồng tướng, tướng mình, tướng người khác đều không thật; quán sát pháp vô ngã, nghĩa hành tướng của các Địa theo thứ lớp. Này Đại Tuệ! Đó gọi là thiền quán sát nghĩa.

Này Đại Tuệ! Quán thiền Chân như nghĩa là gì? Là quán sát nhân duyên phân biệt hư vọng, biết như thật về hai loại vô ngã, phân biệt như thật thể tướng của tất cả các pháp đều không thật. Bấy giờ, chẳng trụ trong tâm phân biệt đạt được cảnh giới tịch tĩnh. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Thiền quán chân như.

Này Đại Tuệ! Quán sát thiền Như Lai là gì? Là thể nhập như thật Như Lai địa, nhập vào ba không, ba hạnh an lạc của tướng nội thân Thánh trí, có thể thành tựu cho chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn. Này Đại Tuệ! Đó gọi quán sát thiền Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Những phàm phu... hành thiền
Quán sát thiền nghĩa tướng
Quán niệm Thiền chân như
Thiền Phật tịnh rốt ráo
Như ánh trăng, mặt trời
Tướng Bát-đầu-ma hải
Tướng lửa diệt, hư không
Hành giả quán như vậy
Đủ các tướng như trên
Rơi vào pháp ngoại đạo
Cũng rơi vào Thanh văn
Và hạnh Bích-chi-phật
Xả bỏ hết tất cả
Tức là vô trụ chấp*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Phật cõi nước mười phương
Đều dùng tay chân như
Xoa đầu người tu hành
Vào Chân như vô tướng.*

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn nói về Niết-bàn! Những pháp gì mới gọi là Niết-bàn?

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Nói Niết-bàn là chuyển diệt thể tướng của các thức, pháp, chuyển các kiến huân tập, chuyển tâm, ý, A-lê-gia thức, pháp tướng huân tập... gọi là Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Ta và các Đức Phật nói về sự rỗng rang của cảnh giới Niết-bàn pháp thể như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nói Niết-bàn nghĩa là cảnh giới tu hành của Thánh trí nội thân, lìa khỏi pháp hư vọng phân biệt có, không.

Này Đại Tuệ! Chẳng phải thường là sao? Là lìa khỏi pháp phân biệt tự tướng đồng tướng. Đó gọi là chẳng phải thường.

Này Đại Tuệ! Chẳng phải đoạn là gì? Là tất cả Thánh nhân quá khứ, vị lai, hiện tại đều được chứng đắc. Đó là chẳng phải đoạn.

Này Đại Tuệ! Bát-niết-bàn là chẳng phải chết, chẳng phải diệt.

Này Đại Tuệ! Nếu Bát-niết-bàn là pháp tử thì đáng lẽ có sinh trời buộc.

Này Đại Tuệ! Nếu Bát-niết-bàn là pháp diệt thì đáng lý rơi vào pháp hữu vi. Vậy nên, này Đại Tuệ! Bát-niết-bàn là chẳng phải chết, chẳng phải diệt, là chỗ nương về của người tu hành như thật.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nói Niết-bàn là chẳng phải có thể nắm giữ, chẳng phải có thể xả bỏ, chẳng phải chỗ này, chẳng phải chỗ kia, chẳng phải đoạn, chẳng phải thường, chẳng phải một nghĩa, chẳng phải nhiều loại nghĩa. Vậy nên gọi là Niết-bàn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Niết-bàn của Thanh văn là quan sát tự tướng đồng tướng mà thấu hiểu các pháp nên gọi là Niết-bàn của Thanh văn. Này Đại Tuệ! Niết-bàn của Bích-chi-phật là chẳng ưa nơi ồn ào, thấy các cảnh giới vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, chẳng sinh ra tướng điên đảo. Vậy nên Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng phải chỗ cứu cánh để sinh ra tướng Niết-bàn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta vì ông nói về hai thể tướng của pháp. Những gì là hai?

1. Chấp trước thể tướng của lời nói.

2. Chấp trước thể tướng của các pháp thế gian.

Này Đại Tuệ! Chấp trước thể tướng của lời nói là gì? Là từ vô thủy đến nay chấp trước lời nói hý luận huân tập mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Chấp trước thể tướng của các pháp thế gian là gì? Là chẳng như thật biết chỉ là tự tâm thấy cảnh giới bên ngoài.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát nương vào hai nguyện lực kiến lập để đánh lễ các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, thưa hỏi chư Như Lai về sự nghi ngờ. Những gì là hai loại nguyện lực trì?

1. Nương vào lực trụ trì của Tam-muội Tam-ma-đề.

2. Toàn thân được an lạc, gọi là được tay của chư Như Lai xoa đầu trao cho lực trụ trì ngôi vị Phật.

Này Đại Tuệ! Các vị Đại Bồ-tát trụ trong Sơ địa, nương lực trụ trì của các Như Lai

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

gọi là thể nhập vào Tam-muội Đại thừa quang minh của Bồ-tát.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội Đại thừa quang minh rồi, bấy giờ các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri mười phương ban cho các Bồ-tát lực trụ trì nên thị hiện thân, miệng, ý.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng và các Đại Bồ-tát khác thành tựu tướng công đức như vậy.

Này Đại Tuệ! Những Đại Bồ-tát như vậy chứng Sơ địa, trụ ở lực trụ trì Tam-muội Tam-ma-bạt-đề, dùng năng lực căn lành tu tập ở trăm ngàn vạn ức kiếp, theo thứ lớp như thật biết và thành tựu pháp tướng đối trị các Địa. Đại Bồ-tát đến Pháp vân địa, trụ ở cung điện vua Đại Bảo Liên Hoa, ngồi lên tòa Sư tử với Đại Bồ-tát quyến thuộc đồng loại vây quanh, mũ báu, chuỗi ngọc trang nghiêm thân mình như vàng Diêm-phù-đàn, hoa Chiêm-bặc, ánh sáng mặt trời mặt trời, mặt trăng, màu sắc của hoa sen thù thắng.

Bấy giờ, tất cả các Đức Phật mười phương đều duỗi tay ra, từ xa xoa đầu Đại Bồ-tát trên vương tòa Liên hoa như vị thái tử được Tự tại vương, Đế Thích vương, Chuyển luân vương làm lễ quán đảnh trao ngôi vị.

Này Đại Tuệ! Vị Bồ-tát được trao ngôi vị kia và những Đại Bồ-tát quyến thuộc nương theo tay Như Lai xoa đầu nên được an lạc toàn thân. Vậy nên nói rằng, lực trụ trì của tay xoa đầu Bồ-tát.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là hai lực trụ trì của những Đại Bồ-tát.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát nương vào hai lực trụ trì này nên có thể quán sát thân của tất cả các Đức Như Lai.

Này Đại Tuệ! Nếu không có hai lực trụ trì thì chẳng được thấy các Đức Phật Như Lai.

Này Đại Tuệ! Nếu các vị Đại Bồ-tát lìa khỏi hai lực trụ trì mà có thể nói pháp thì phạm phu ngu si lẽ ra cũng nói pháp. Vì sao? Vì chẳng được lực trụ trì của các Đức Phật.

Này Đại Tuệ! Nương theo lực trụ trì của các Đức Như Lai nên núi sông, vách đá, cỏ cây, vườn rừng và đủ loại kỹ nhạc, thành ấp, xóm làng, cung điện, nhà cửa... đều có thể phát ra tiếng nói pháp, các nhạc cụ tự nhiên đều phát ra âm thanh.

Này Đại Tuệ! Huống gì là người có tâm khiến vô lượng chúng sinh điếc, mù, câm, ngọng lìa khỏi những khổ não.

Này Đại Tuệ! Lực trụ trì của các Đức Phật Như Lai có vô lượng lợi ích làm cho chúng sinh an lạc.

Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao khi các Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội Tam-ma-bạt-đề và thể nhập các Địa thì được các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri gia hộ lực trụ trì?

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Vì hộ trì nghiệp ma tâm phiền não tán loạn, vì chẳng rơi vào cõi thiện định của Thanh văn, vì nội thân chứng Như Lai địa, vì tăng trưởng nội thân chứng pháp.

Này Đại Tuệ! Vậy nên các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì các Bồ-tát gia hộ lực trụ trì.

Này Đại Tuệ! Nếu các Đức Như Lai chẳng vì Bồ-tát gia hộ lực trụ trì thì chư vị ấy rơi vào việc ma của các ngoại đạo, Thanh văn, Bích-chi-phật, chẳng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên, các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đại Từ luôn hộ trì các vị Bồ-tát.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Bồ-tát nương tự thân
Bản nguyện lực thanh tịnh
Thể nhập các Tam-muội
Từ Sơ đến Thập địa
Chư Phật nhân trung tôn
Dùng thần lực trụ trì.*

